

Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh ngày 22-10-2001; căn cước công dân số: 037301005334; nơi thường trú: Xóm T, xã K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Khu phố B, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Trần Đức T1, sinh ngày 25-5-2000; căn cước công dân số: 036200002828; nơi thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Trần Đức T1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Sau khi ly hôn, chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Hải M (giới tính: Nam), sinh ngày 12-10-2021, số định danh cá nhân: 036221011921.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đức T1 cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi cháu Trần Hải M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Đức T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm chị Đỗ Thị T tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Án phí cấp dưỡng chị Đỗ Thị T tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Đỗ Thị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000839 ngày 26-02-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 15-4-2021 UBND xã Lộc An, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định).
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh